

QUY ĐỊNH
về tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền
và triển khai thực hiện các văn bản của Đảng

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Kết luận số 69-KL/TW, ngày 14/4/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Quy định số 54-QĐ/TW, ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị khóa VIII về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng;
- Căn cứ Quy định số 399-QĐ/TW ngày 09/01/2026 của Ban Bí thư về thể loại, thẩm quyền ban hành và thể thức văn bản của Đảng;
- Căn cứ Quy định số 329-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Nghị quyết số 30-NQ/TU, ngày 04/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện đạo đức cách mạng trong cán bộ, đảng viên;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các văn bản của Đảng, cụ thể như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Quy định về quy trình, thẩm quyền, trách nhiệm của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các văn bản của Đảng.
- Quy định này áp dụng đối với các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân tham gia nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các văn bản của Đảng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Các văn bản của Đảng nêu trong Quy định này bao gồm các văn bản sau: Nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, kết luận của Trung ương Đảng (*Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư*) và Đảng bộ tỉnh.

Điều 3. Yêu cầu đối với việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các văn bản của Đảng đến cán bộ, đảng viên theo tinh thần đổi mới, hiệu quả, đúng đối tượng và phù hợp với tình hình thực tiễn; đảm bảo theo đúng yêu cầu tại Kết luận số 226-KL/TW, ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về *việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả của hệ thống chính trị*.

2. Cán bộ, đảng viên có trách nhiệm tham gia nghiêm túc, đầy đủ các hội nghị học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các văn bản của Đảng do cấp ủy tổ chức; là một trong những tiêu chí để cấp ủy, tổ chức đảng làm căn cứ đánh giá, xếp loại đảng viên, cán bộ cuối năm.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền các văn bản của Đảng. Trong đó, số lượng hội nghị trực tuyến chiếm không ít hơn 60% tổng số hội nghị trong năm, số lượng hội nghị trực tiếp chiếm không quá 40%. Việc số hóa các văn bản phục vụ học tập, quán triệt đạt từ 95% trở lên.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện, nhất là kiểm tra, đánh giá hiệu quả đạt được sau các đợt tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các văn bản của Đảng.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quy trình, trách nhiệm tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền các văn bản của Đảng

1. Quy trình tổ chức thực hiện

- *Bước 1:* Xây dựng, ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện.

- *Bước 2:* Chuẩn bị các điều kiện và tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền các văn bản của Đảng; tổ chức trao đổi, thảo luận trực tiếp tại hội nghị học tập, quán triệt (*nếu có*).

- *Bước 3*: Đánh giá chất lượng tổ chức nghiên cứu học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các văn bản của Đảng ở các chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở; xây dựng văn bản triển khai thực hiện khi có yêu cầu của cấp trên; báo cáo kết quả theo quy định.

2. Trách nhiệm tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền

Bí thư cấp ủy các cấp chịu trách nhiệm toàn diện về việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện có chất lượng, hiệu quả các văn bản của Đảng tại cấp mình.

2.1. Cấp tỉnh

- Đối với các văn bản của Trung ương Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh: Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành kế hoạch, Thường trực Tỉnh ủy chủ trì các hội nghị học tập, quán triệt.

- Đối với các văn bản có tính chất “Mật” (căn cứ yêu cầu của từng văn bản), Thường trực Tỉnh ủy chủ trì và trực tiếp quán triệt tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; đảng ủy các xã, phường tổ chức quán triệt đến các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

- Đối với các văn bản của Đảng bộ tỉnh, căn cứ nội dung, tính chất của từng loại văn bản hoặc ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành kế hoạch hoặc văn bản hướng dẫn các cấp ủy về tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền.

- Đối với các văn bản, chuyên đề mang tính chuyên môn, nghiệp vụ, Thường trực Tỉnh ủy chủ trì hoặc giao cơ quan tham mưu, tổ chức nghiên cứu học tập, quán triệt, tuyên truyền.

2.2. Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; đảng ủy các xã, phường

Căn cứ kế hoạch của Tỉnh ủy hoặc văn bản hướng dẫn của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch và tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt các văn bản của Đảng phù hợp với từng địa phương, đơn vị. Khuyến khích biên tập, phiên dịch tài liệu sang tiếng dân tộc thiểu số để tuyên truyền trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.3. Các chi, đảng bộ cơ sở

Căn cứ chỉ đạo của cấp ủy cấp trên và tình hình thực tiễn để tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền những nội dung cốt lõi các văn bản của Đảng đến toàn thể cán bộ, đảng viên của chi bộ, đảng bộ; chỉ đạo tổ chức triển khai, thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị.

2.4. Lực lượng vũ trang

Căn cứ vào kế hoạch của tỉnh, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, Đảng ủy Công an Trung ương và điều kiện, nhiệm vụ chính trị đặc thù của ngành, đơn vị chủ động tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các văn bản của Đảng trong toàn lực lượng.

2.5. Phổ biến, tuyên truyền trong Nhân dân

Căn cứ vào nội dung, tính chất cụ thể từng văn bản của Đảng, các cấp ủy, tổ chức đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức phổ biến, tuyên truyền sâu rộng đến hội viên, đoàn viên, Nhân dân trên địa bàn bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả; gắn công tác phổ biến, tuyên truyền với việc nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong Nhân dân; kịp thời định hướng, giải đáp những vấn đề phát sinh từ cơ sở; phát huy vai trò của cán bộ làm công tác tuyên giáo và dân vận, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, các cơ quan, phương tiện thông tin đại chúng trong công tác tuyên truyền. Khuyến khích biên tập, phiên dịch tài liệu sang tiếng dân tộc thiểu số để tuyên truyền trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Điều 5. Đối tượng nghiên cứu, học tập, quán triệt

1. Hội nghị do Tỉnh ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, đảng ủy các xã, phường tổ chức: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành, lãnh đạo chủ chốt, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn và một số đối tượng khác do cấp ủy tổ chức hội nghị quyết định. Đối với các đồng chí đã được tham gia nghiên cứu, học tập, quán triệt tại hội nghị do cấp ủy cấp trên tổ chức, không bắt buộc tham gia nghiên cứu, học tập, quán triệt tại hội nghị do cấp mình tổ chức.

2. Hội nghị do chi bộ, đảng bộ cơ sở tổ chức: Toàn thể cán bộ, đảng viên của chi bộ, đảng bộ cơ sở (không bắt buộc đối với các đồng chí đã được tham gia nghiên cứu, học tập, quán triệt tại hội nghị do cấp ủy cấp trên tổ chức).

Điều 6. Báo cáo viên

1. Hội nghị do Tỉnh ủy, cấp ủy cơ sở tổ chức: Đồng chí Bí thư trực tiếp quán triệt hoặc ủy quyền các đồng chí thường trực, ban thường vụ cấp ủy cùng cấp trực tiếp phổ biến, quán triệt hoặc mời báo cáo viên cấp trên.

2. Hội nghị do chi bộ, đảng bộ cơ sở tổ chức: Đồng chí bí thư cấp ủy trực tiếp phổ biến, quán triệt (có thể là đồng chí phó bí thư hoặc các đồng chí trong ban thường vụ cấp ủy, ban chỉ ủy) hoặc mời báo cáo viên cấp trên.

3. Căn cứ nội dung văn bản được học tập, quán triệt và các tài liệu do Trung ương, tỉnh cung cấp, các đồng chí báo cáo viên được phân công chủ động biên soạn tài liệu, nội dung quán triệt phù hợp với điều kiện, đặc điểm, đối tượng học tập, quán triệt của địa phương, đơn vị mình.

Điều 7. Viết thu hoạch cá nhân

1. Việc viết thu hoạch cá nhân căn cứ vào hướng dẫn của Trung ương, chỉ đạo của tỉnh và yêu cầu cụ thể của từng văn bản. Cấp ủy các cấp trực tiếp chỉ đạo việc viết thu hoạch cá nhân của cán bộ, đảng viên sau mỗi đợt nghiên cứu, học tập, quán triệt. Bài viết thu hoạch phải thể hiện được nhận thức về nội dung cốt lõi trong các văn bản của Đảng; liên hệ với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; đề xuất, kiến nghị các biện pháp triển khai thực hiện của địa phương, cơ quan, đơn vị và cá nhân (*nếu có*).

2. Đối tượng viết thu hoạch: Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên đang công tác trong hệ thống chính trị tham gia các hội nghị học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết do các cấp ủy tổ chức có trách nhiệm viết thu hoạch cá nhân (khi có yêu cầu) về chi ủy nơi đảng viên đang sinh hoạt. Chi ủy nơi đảng viên sinh hoạt có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá nghiêm túc, thực chất về chất lượng bài thu hoạch (*Các đối tượng khác đã tham dự Hội nghị học tập, quán triệt Nghị quyết, các cấp ủy khuyến khích viết bài thu hoạch*).

3. Thời gian nộp bài thu hoạch: Chậm nhất 10 ngày sau mỗi hội nghị do cấp ủy tổ chức. Thời gian đánh giá chất lượng bài thu hoạch: Chậm nhất 20 ngày sau mỗi hội nghị do cấp ủy tổ chức.

Điều 8. Triển khai thực hiện văn bản của Đảng

1. Căn cứ vào nội dung, yêu cầu của từng văn bản và chỉ đạo của cấp ủy cấp trên, cấp ủy cấp dưới lựa chọn những nội dung liên quan trực tiếp đến địa phương, cơ quan, đơn vị để xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện.

2. Chương trình, kế hoạch thực hiện văn bản của Đảng phải bảo đảm tập trung, dân chủ trong cấp ủy, tổ chức đảng trước khi ban hành triển khai thực hiện.

Điều 9. Đánh giá chất lượng tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện văn bản của Đảng

1. **Tiêu chí đánh giá:** Thực hiện đánh giá chất lượng tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các văn bản của Đảng qua *03 nhóm tiêu chí*: (1) Công tác chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện; (2) Việc xây dựng dự thảo kế hoạch (hoặc) chương trình hành động... thực hiện văn bản của Đảng theo thẩm quyền của cấp ủy, tổ chức đảng ở cơ sở; (3) Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản của Đảng. Mỗi nhóm tiêu chí có các tiêu chí thành phần với số điểm tương ứng (*theo Phiếu chấm điểm gửi kèm*).

2. Phương pháp đánh giá:

- Sau mỗi đợt nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền việc đánh giá chất lượng tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các văn bản của

Đảng bằng phương pháp chấm điểm. Tổng số điểm tối đa là 100 điểm và đánh giá các tiêu chí: (1) công tác chỉ đạo nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện; (2) tổ chức xây dựng dự thảo chương trình hành động, kế hoạch... của cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện văn bản của Đảng; (3) tổ chức hội nghị học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện văn bản của Đảng ở 04 mức độ: **Tốt:** Đạt từ 90 điểm trở lên và có tỷ lệ đại biểu tham gia hội nghị từ 95% trở lên; **Khá:** Đạt từ 70 đến dưới 90 điểm và có tỷ lệ đại biểu tham gia hội nghị từ 70% trở lên; **Trung bình:** Đạt từ 50 đến dưới 70 điểm và có tỷ lệ đại biểu tham gia hội nghị từ 50% trở lên; **Kém:** Dưới 50 điểm.

- Bí thư chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở dự kiến chấm điểm đánh giá theo các tiêu chí ngay sau khi tổ chức học tập, quán triệt các văn bản của Đảng; chi ủy, chi bộ (nơi không có chi ủy), thường trực cấp ủy thảo luận, biểu quyết thông qua. Bí thư cấp ủy là người trực tiếp chịu trách nhiệm về kết quả tự chấm điểm đánh giá của địa phương, đơn vị.

- Trường hợp có cấp ủy viên, cán bộ, công chức cơ quan cấp trên dự, theo dõi, giám sát tham gia ý kiến về đánh giá chất lượng tổ chức hội nghị học tập, quán triệt, văn bản của Đảng thì chi ủy, chi bộ (nơi không có chi ủy), thường trực cấp ủy nghiên cứu, tiếp thu và thống nhất đánh giá chất lượng tổ chức học tập, quán triệt các văn bản của Đảng.

3. Sử dụng kết quả đánh giá:

- Phiếu chấm điểm phải gửi kèm theo báo cáo kết quả tổ chức học tập, quán triệt, văn bản của Đảng của chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở với cấp ủy cấp trên.

- Kết quả đánh giá được sử dụng để đánh giá, xếp loại chất lượng chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở hàng năm. Ngoài các tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định, phải bảo đảm tiêu chí về chất lượng tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các văn bản của Đảng như sau:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 100% các hội nghị học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các văn bản của Đảng được đánh giá chất lượng ở mức độ từ Khá trở lên, trong đó có từ 50% trở lên số hội nghị đánh giá chất lượng ở mức độ Tốt.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 100% các hội nghị học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các văn bản của Đảng được đánh giá chất lượng ở mức độ từ Khá trở lên.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: Có hội nghị học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các văn bản của Đảng được đánh giá chất lượng ở mức độ Trung bình.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: Có hội nghị học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các văn bản của Đảng được đánh giá chất lượng ở mức độ Kém.

Điều 10. Chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát

1. Sau mỗi đợt học tập, quán triệt, các cấp ủy, tổ chức đảng có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo cấp ủy cấp trên về kết quả học tập, quán triệt, tuyên truyền các văn bản của Đảng ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Ban tuyên giáo và dân vận tại các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban xây dựng đảng tại đảng ủy các xã, phường tham mưu cấp ủy cùng cấp kiểm tra, giám sát việc học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các văn bản của Đảng, lồng ghép với các chương trình kiểm tra thường kỳ hoặc kiểm tra chuyên đề của cấp ủy hằng năm. Tổng hợp báo cáo kết quả học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các văn bản của Đảng với cấp ủy cấp trên theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 12. Trách nhiệm thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (báo cáo),
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Lê Thị Kim Dung

PHIẾU CHẤM ĐIỂM
đánh giá chất lượng tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền
và triển khai thực hiện văn bản của Đảng

(kèm theo Quy định số 22-QĐ/TU, ngày 22/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tiêu chí	Điểm chi, đảng bộ cơ sở tự chấm	Cấp trên dự hội nghị đề nghị điều chỉnh (tăng, giảm)
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP, QUÁN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN	25	0	0
1	Ban hành kế hoạch (kịp thời; đúng thể thức; đầy đủ căn cứ; đúng thẩm quyền)	5		
2	Nội dung kế hoạch: xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, nội dung trọng tâm cần học tập, đối tượng tham gia	5		
3	Tổ chức chuẩn bị: phân công báo cáo viên; chuẩn bị tài liệu; chuẩn bị hội trường; bảo đảm kỹ thuật (âm thanh, trình chiếu...)	5		
4	Triệu tập đại biểu: lập danh sách, thông báo kịp thời, đầy đủ các đối tượng theo quy định	3		
5	Báo cáo số lượng đại biểu theo yêu cầu của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	2		
6	Chỉ đạo cấp dưới: hướng dẫn các chi bộ/đảng bộ chuẩn bị kế hoạch và tổ chức hội nghị	5		
II	TỔ CHỨC XÂY DỰNG DỰ THẢO CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG, KẾ HOẠCH,... CỦA CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG THỰC HIỆN VĂN BẢN CỦA ĐẢNG	20	0	0
1	Xây dựng dự thảo trên cơ sở đánh giá thực trạng của đơn vị	5		
2	Lấy ý kiến theo quy định (cấp trên phụ trách, ban thường vụ/chi ủy)	5		
3	Nội dung dự thảo chương trình, kế hoạch... đầy đủ, có mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, rõ trách nhiệm	5		
4	Dự thảo chương trình, kế hoạch... có tính khả thi, gắn với điều kiện thực tế, tránh sao chép	5		
III	TỔ CHỨC HỘI NGHỊ HỌC TẬP, QUÁN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN VĂN BẢN CỦA ĐẢNG	55	0	0
1	Tỷ lệ đại biểu tham dự (100-95%: 15đ; 94-90%: 10đ; 89-80%: 5đ; dưới 80%: 0-4đ)	15		

2	Thực hiện chương trình hội nghị: đúng thời gian – thời lượng – nội dung theo kế hoạch cấp trên	10		
3	Chất lượng truyền đạt: báo cáo viên nắm chắc nội dung, trình bày rõ ràng, có liên hệ thực tiễn	5		
4	Thảo luận dự thảo chương trình hành động: có đảng viên phát biểu; ý kiến đạt tỷ lệ theo quy định; có kết luận	10		
5	Kỷ luật hội nghị: nghiêm túc, ghi chép; không đi muộn/về sớm; không làm việc riêng	10		
6	Khảo sát sau học tập (nếu Tỉnh ủy yêu cầu) – tổ chức đúng, tổng hợp đầy đủ	5		
	TỔNG ĐIỂM 3 TIÊU CHÍ	100	0	0